

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 591****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 13.09.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 776, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem câu thứ hai.

“Trong phước thứ nhất, đã bao hàm thập thiện. Quán Kinh chỉ thị rằng: Muốn sanh vào cõi nước này, phải tu tam phước. Do đây có thể biết, tu thiện trồng phước, là tu các pháp thanh tịnh, tuyệt đối không được lơ là”.

“Các loại tu phước thiện”, Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, một đoạn kinh văn trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tam phước ở trước chúng ta đã học, trong phước thứ nhất bao hàm có thập thiện. Trong phước thứ nhất bao hàm ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Hiếu thân tôn sư thực hành trong Đệ Tử Quy, học Đệ Tử Quy chữ nghĩa không nhiều. Tuy lưu truyền từ rất lâu, nhưng trong thời cận đại chúng ta đều lãng quên đi truyền thống này. Đặc biệt là nền giáo dục nhi đồng này, rất dễ lãng quên, không ai biết đến. Mãi đến mười mấy năm lại đây mới có người nhắc đến.

Lúc đó tôi ở Singapore, thấy cuốn sách này tôi liền nghĩ đến: Bao nhiêu năm nay, tôi đã đi qua biết bao nhiêu quốc gia, tiếp xúc với những người Hoa kiều học Phật. Tại gia học Phật không thể thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, người xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, Phật pháp suy đồi chính là vì vậy. Nếu giới luật không còn nghĩa là không có ai siêng năng học tập, Phật pháp vì vậy mà suy yếu.

Nhân Vương Kinh nói rất hay: Có người nói nhưng không có ai thực hành, đây là thời mạt pháp. Có người nói, có người thực hành, nhưng không có người chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Có người nói, có người thực hành, có người chứng quả, đây gọi là chánh pháp. Nghĩa là nói pháp vận của Thế Tôn do con người, chứ không do thời đại. Trong kinh cũng nói đến 1000 năm chánh pháp, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, đây là từ trên đại đa số người mà nói. Trên thực tế trong mạt pháp có chánh pháp, trong chánh pháp cũng có mạt pháp. Chúng ta nhất định phải

hiếu đạo lý này. Nếu ở khu vực này đến người giảng kinh cũng không có, đây gọi là diệt pháp, Phật pháp bị tiêu diệt.

Thời cổ đại, bất luận là thế pháp hay xuất thế pháp, không ai không coi trọng truyền nhân. Ngạn ngữ xưa có câu: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, hậu là gì? Hậu là người kế thừa, không phải nói quý vị con cháu nhiều. Con cháu nhiều như vậy mà không có ai kế thừa, gia đình này cũng sẽ bại vong. Gia đình tuy con cháu ít, nhưng có hiền nhân, thật sự có thể kế thừa gia đạo, gia nghiệp, gia học, gia đình này đương nhiên hưng thịnh. Có một người là có thể hưng thịnh.

Vì có trí tuệ này, có nhận thức này, nên người trong thời cổ đại đối với việc giáo dục cho thế hệ sau, họ đem nó đặt ở vị trí quan trọng nhất trong đời người, truyền thừa tông môn, nhất định phải có hiền nhân. Tiêu chuẩn của thánh hiền quân tử ngày xưa, làm sao để giáo dục đời sau thành thánh hiền quân tử, có thể dạy thành chăng? Có thể, tuyệt đối không có vấn đề. Thánh hiền đích thực là đạo tạo ra, Phật Bồ Tát cũng từ giáo dục mà ra.

Trong lịch sử chúng ta thấy Trung quốc mấy ngàn năm xuất hiện không ít thái bình thịnh thế, quan sát tường tận xem sao lại xuất hiện thịnh thế? Có thánh vương, có hiền thần, nhất định là xuất hiện thịnh thế. Nếu vua không phải là thánh nhân, thần không phải là hiền nhân, xã hội sẽ động loạn, nhân dân tật khổ, gặp nhiều thiên tai. Điều này từ trên lịch sử có thể chứng minh, do đó chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, dạy học vô cùng quan trọng. Dạy điều gì? Dạy họ thành thánh thành hiền, trở thành quân tử. Trong Phật pháp là dạy họ thành Phật, thành Bồ Tát, thành A la hán. Mục đích dạy học không phải cầu phú quý, phú quý tự nhiên có trong đó. Không phải cầu phú quý, mà cầu làm thánh hiền quân tử, cầu làm Phật Bồ Tát. Bởi thế mấy ngàn năm nay, lý niệm giáo huấn của tổ tông thuần chánh, sung mãn trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật như trong kinh này nói.

Trong giai đoạn lịch sử thời sự cận đại này, cuối cùng thời nhà thanh. Nhà Thanh suy đồi, không có thánh vương. Sau thời Gia Khánh, quả thật đời này không như đời trước. Thái hậu Từ Hy chấp chánh, bỏ quên truyền thống văn hóa, không tôn trọng Nho Thích Đạo, diễn biến thành xã hội ngày nay. Mọi người đối với Nho Thích Đạo rốt cuộc là gì hoàn toàn không biết. Không những không hề thấy, mà cũng không hề nghe nói đến.

100 năm nay, tiếp thu văn hóa phương tây. Bi ai lớn nhất của bản thân chúng ta là đánh mất niềm tin đối với truyền thống văn hóa, cái gì cũng nước ngoài tốt, tất cả đều muốn học theo ngoại quốc. Cũng may trong thời kỳ này, phương tây cũng xảy ra sự cố, người phương tây muốn học theo cổ

nhân chúng ta, muốn học theo Đức Phật ở Ấn độ. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn trước mắt. Bởi vậy khiến chúng ta lãnh hội sâu sắc rằng, ba nền tảng của Nho Thích Đạo vô cùng quan trọng. Nếu như không khôi phục ba nền tảng này, xã hội động loạn sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn, thống khổ của nhân dân ngày càng sâu. Ngày nay không phải cục bộ, mà có tánh toàn cầu.

Đời này chúng ta rất may mắn, đối với truyền thống còn có chút lòng tôn trọng. Có thể gặp được Đại thừa, có thể gặp được Tĩnh độ. Đoạn kinh văn này dạy cương lĩnh và phương pháp học tập cho chúng ta. Chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ hiểu thân tôn sư, bắt đầu học từ từ tâm bất sát, từ tu thập thiện nghiệp. Nếu không đặt nền móng vững chắc trên ba loại này, đời này chắc chắn qua đi một cách uổng phí, không có việc gì thành công. Cho dù có nỗ lực phấn đấu, suốt đời gian nan vất vả cũng chỉ là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức và trí tuệ là hai vấn đề, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Trí tuệ sanh ra từ trong thanh tịnh bình đẳng giác, tri thức có được từ quảng học đa văn. Một cái là từ bên trong, một cái từ bên ngoài, không giống nhau. Tri thức dễ đạt được, nhưng vấn đề hiện tại nó không thể giải quyết được. Thực tế mà nói trí tuệ cũng không khó, vấn đề là ta phải buông bỏ vọng tâm. Dùng chân tâm sẽ học được trí tuệ, dùng vọng tâm là tri thức. Tri thức có tánh giới hạn, có hậu di chứng.

Đặc biệt là đại thừa, điều kiện quan trọng hàng đầu trong đại thừa là phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Giác ngộ là tâm bồ đề, nhất tâm truy cầu giác ngộ. Giác ngộ từ đâu mà có? Do tâm thanh tịnh mà được giác ngộ, tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Đến từ thành kính. Hiểu thân tôn sư là thành kính, đó là căn bản. Ngày nay chúng ta đối với người sự vật không hề có chút thành kính nào, đây chính là nhân tố đầu tiên gây ra thiên tai cho cá nhân, cho gia đình, cho trái đất. Ngày nay chúng ta niệm Phật, mục tiêu sau cùng của chúng ta là cầu sanh Tĩnh độ.

Chỉ thị trong đoạn kinh văn này của Quán Kinh là: “Muốn sanh vào cõi nước này, nên tu tam phước”, câu này tuyệt đối đừng bỏ quên. Chúng ta niệm Phật không tu tam phước được chăng? Không được. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có người bất hiếu cha mẹ chăng? Có người tạo tội ngũ nghịch thập ác chăng? Có! Vì sao họ có thể vãng sanh? Sau khi họ quy y Tĩnh tông, tinh tấn sám hối thì họ đã quay đầu. Đó là nghiệp tạo từ trong quá khứ, hiện nay hoàn toàn đã giác ngộ, không còn tạo nữa, họ mới có thể vãng sanh. Nếu bây giờ không thay đổi, không tạo nữa, sẽ không vãng sanh được. Đây chính là nói vì sao người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít.

Chúng ta xem pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, nói ra 100 loại quả báo khác nhau của người niệm Phật, không phải đã rõ rồi sao? 100 loại quả báo khác nhau này, điều thứ nhất là người niệm Phật đọa địa ngục A tỳ. Nguyên nhân gì? Ngài nói rất rõ ràng: Vì tham ngũ dục lục trần mà niệm Phật, vì sao tham ngũ dục lục trần mà đọa địa ngục? Họ có tham tâm này sẽ tạo ra ác nghiệp, lấy chiêu bài Phật pháp để lừa gạt chúng sanh. Mặc dù làm được chút việc tốt, nhưng mục đích là vì danh lợi. Không có danh lợi, nhất định họ không làm, dùng thủ đoạn này để cầu danh lợi cho bản thân, tội nghiệp này tạo rất nặng. Lấy Phật pháp, lấy Thánh hiền để làm chiêu bài, lừa đời lấy tiếng, nên quả báo của họ ở địa ngục A tỳ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, không được học theo.

Trong kinh điển dạy chúng ta nên làm, nhất định phải làm theo; dạy chúng ta không được làm, chắc chắn không được khởi ý niệm.

Điều thứ ba trong tam phước là tu thập thiện nghiệp. Trong điều thứ nhất có ba vấn đề: Hiếu thân tôn sư, từ tâm, tu thập thiện. Phát tâm Bồ đề nghĩa là phát tâm xả ly thế giới Ta bà cầu sanh Di Đà Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, một đời chúng được cứu cánh viên mãn, đây là đại Bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo.

Ngày nay ở thế gian này, giáo hóa chúng sanh là vấn đề vô cùng khó khăn, dù Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền đến cũng hết cách, vì sao vậy? Người bây giờ khác với cổ nhân, cổ nhân đặt nền tảng từ nhỏ, tâm thanh tịnh hơn. Người bây giờ tâm nông nổi, tâm nông nổi không có nhẫn nại. Nghe giảng trong lớp học, tôi quan sát tỉ mỉ nhiều nhất là mười phút, sau mười phút tâm để đâu đâu, mắt nhìn lung tung ngoài cửa. Trôi nổi như vậy làm sao dạy được? Quý vị nỗ lực đi dạy, không phải là uổng phí rồi chăng?

60 năm trước tôi học triết học với thầy Phương, là hy vọng được đến trường nghe thầy giảng. Lúc đó thầy nói với tôi, là lời của 60 năm trước, nếp sống xã hội tốt hơn bây giờ nhiều, còn có lòng tốt. Thầy nói rằng: Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Thầy nói, nếu anh muốn đến trường nghe giảng sẽ vô cùng thất vọng. Lời này là thật, không hề giả dối. Chúng tôi đối với thầy có mười phần thành kính, thầy gặp tôi liền sanh tâm hoan hỷ. Tôi thật sự muốn học mà không có chỗ học, thầy rất từ bi. Chúng tôi trầm mặc năm sáu phút, sau đó thầy nói: Thôi thì thế này, chủ nhật hàng tuần anh đến nhà tôi, tôi sẽ dạy anh hai tiếng, tôi học được triết học là nhờ như vậy. Thầy dạy cho tôi bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Phật Giáo. Trước đây tôi tưởng rằng Phật giáo là mê tín, là Tôn giáo. Nhưng khi thầy giới thiệu Triết Học Phật Giáo,

tôi mới biết rằng trong kinh điển có đại học vấn. Chúng ta không biết, nhiều người trong xã hội cũng không biết, sinh ra ngộ nhận vô cùng quan trọng. Tôi thỉnh giáo thầy, tôi hỏi thầy học triết học Phật giáo từ đâu? Thầy nói với tôi, thời kỳ kháng chiến ông dạy ở trường đại học Trung ương, có một thời gian bị bệnh, bạn bè giới thiệu ông đến núi Nga Mi dưỡng bệnh. Ông ở núi Nga Mi được hai tháng, môi trường rất tốt. Trong chùa không có gì cả, ngoài kinh Phật ra thì báo không có, tạp chí cũng không có, toàn bộ là kinh sách. Nên mỗi ngày đều xem kinh sách để tiêu khiển, càng xem càng thấy thú vị, ông thật sự khế nhập cảnh giới. Từ đó về sau, không có ngày nào ông không đọc kinh Phật. Thầy nói với tôi: Kinh Phật là triết học cao cấp, nguyên văn lời ông nói không phải như thế: Triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới, thầy đã nói như vậy. Tôi nhờ câu nói này dẫn dắt vào cửa Phật, quả thật không dễ! Cơ hội này là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Quý vị tìm được một người như thế nào, để nói rõ ràng minh bạch vấn đề này. Bản thân ông thật sự hạ công phu, ngày ngày thực hành. Lúc đó Đài Loan ấn tống Vạn Tự Tục Tạng, tôi nói với thầy điều này. Rất nhanh, ngày sau thầy đã đặt một bộ, thầy biết. Vạn Tự Tục Tạng vô cùng quan trọng đối với người nghiên cứu Phật giáo, vì trong này sưu tập đều là chú giải của các bậc cổ đức xưa nay, vô cùng phong phú, khác với một số kinh tạng khác. Các kinh tạng khác thu thập kinh, còn chú giải không nhiều. Nó dùng chú giải làm chủ.

Tôi học Lăng Nghiêm với thầy Lý ở Đài Trung, trong Vạn Tự Tục Tạng có gần 30 loại chú giải của Kinh Lăng Nghiêm, rất phong phú, đây là điều tốt. Nhờ điều này đã thay đổi một đời của tôi.

Tôi có nhân duyên gặp được đại sư Chương Gia, ông khuyên tôi xuất gia, học theo Đức Thế Tôn, chuyên học chuyên tu. Tôi rất thích thú điều này, nhưng lại rất nhạt nhẽo với danh lợi, rất thích hợp với công việc này. Không những cứu được bản thân, mà còn có thể chia sẻ với mọi người những gì mình tu được, như vậy nhiều người được lợi ích. Nên ba điều của tam phước này, chúng ta không thể không chú ý.

Tịnh tông học hội thành lập ở Mỹ, nhưng Tịnh tông học hội đầu tiên là ở Canada, Tịnh Tông học hội của Canada. Thứ hai là ở Mỹ, Tịnh tông học hội ở tại Cựu Kim Sơn, cư sĩ Dương Nhất Hoa chủ trì, hiện nay vẫn là ông. Tôi ở Mỹ mười mấy năm, Mỹ và Canada, lúc tôi ở bên đó có khoảng hơn 30 hội. Cho nên lúc đó tôi cũng ở không cố định, mỗi hội đều mời tôi đến giảng kinh. Một nơi ít nhất ở một tuần, nhiều thì ở nửa tháng, nghĩa là thường đi đây đi đó. Luôn muốn ở yên nhưng không có nhân duyên, vì ở

yên mới có thể đem những gì cổ nhân dạy chúng ta, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, như vậy mới làm được. Sống cuộc đời du hóa, rất khó làm được điều này, luôn nhường người khác. Nghĩa là “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Tu thiện trồng phước rất quan trọng, vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là vì hai vấn đề này, đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Cầu trí tuệ, trí tuệ viên mãn; cầu phước báo, cũng là phước báo viên mãn. Trong đời này của chúng ta chắc chắn có thể làm được.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Cầu sanh Tịnh sát”, nghĩa là cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc. “Gọi là tổng quy nhất đại tạng giáo”, câu này vô cùng quan trọng, nói rõ toàn bộ Phật pháp. Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích cuối cùng là gì? Chính là khuyên chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác đem toàn bộ lợi ích của Phật pháp nói cho chúng ta biết, nếu thật sự muốn học thì phải đi học. Thế giới Cực Lạc là Phật Học Viện do Phật A Di Đà thành lập nên, ở đó thiết bị đầy đủ, đến đó không cần lo điều gì cả. Có thể an tâm tu học, toàn tâm toàn lực học tập, tiến bộ rất nhanh, viên mãn tốt nghiệp và thành Phật ngay trong đời này. Là quả vị Diệu giác như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đã tốt nghiệp.

Bởi vậy không những Đức Thế Tôn, mục tiêu cuối cùng dạy chúng ta ở thế giới này, trong kinh điển đại thừa chúng ta thấy được, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, dạy học mục tiêu sau cùng chính là thế giới Cực Lạc. Hay nói cách khác thế giới Cực Lạc là nơi điển phạm của các cõi nước Chư Phật. Chúng ta đến đây, mới thật sự lãnh hội được tánh đức không thể nghĩ bàn. Ở thế giới Cực Lạc, trở về thường tịch quang nghĩa là trở về tự tánh, mới biết được tánh đức không thể nghĩ bàn. Pháp giới hư không giới là tự tánh biến hiện ra, năng sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận chính là vạn pháp biến hóa vô tận, vì sao có biến hóa? Tùy theo ý niệm của chúng sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, từ sáng đến tối chúng ta có bao nhiêu ý niệm? Có ý vô ý, ý niệm có thiện có bất thiện. Bất luận ý niệm gì, bất kể là có ý hay vô ý đều khởi tác dụng, không có ý niệm nào không khởi tác dụng. Những tác dụng này thì sao? Có một số ứng đối trên thân thể chúng ta, có một số ứng đối khắp hư không pháp giới. Sự huyền bí này hiện nay khoa học đã phát hiện được.

Tôi xem một cuốn sách của ông Bladen người Mỹ, chính là nghiên cứu báo cáo của ông, tên là Vô Lượng Chi Vãng. Hoàn toàn tương ứng với ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, mà ở trước chúng ta học. Chúng ta khi khởi tâm động niệm chúng ta phải chú ý, phải cẩn thận. Một thiện niệm, có thể người ở thế giới tha phương hưởng

được phước báo. Một ác niệm, cũng có thể chúng sanh ở thế giới tha phương gặp phải thiên tai. Đừng tưởng rằng ý niệm của chúng ta hình như là không liên quan đến điều gì cả, không phải, chắc chắn có ảnh hưởng. Không nhất định ảnh hưởng nơi nào.

Nguyên nhân trong này chúng ta không biết, nhưng Đức Phật đã nói, Bồ Tát bát địa trở lên biết được. Trên bát địa thì năng lực, bản năng khôi phục hoàn toàn, họ có thể thấy được, có thể nghe được, có thể tiếp xúc được. Từ bát địa đến Diệu giác, năm vị trí này đều có thể thấy được, đây là bản năng của mỗi chúng ta. Đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh, bao gồm bạn, tôi, anh ta đều vốn là Phật. Hiện nay trở thành như vậy là sai, bản thân phải thừa nhận là mình đã sai, sao mình lại biến thành như vậy? Biến như thế nào? Đức Phật nói rất rõ ràng, ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước nên biến thành như vậy. Chúng ta buông bỏ chấp trước, không chấp trước bất kỳ điều gì, tùy duyên, nghe theo người khác, sao cũng tốt. Quý vị cảm thấy như vậy là tốt thì như vậy là tốt, bản thân hoàn toàn không dùng chủ ý, tâm sẽ thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ thành A la hán. A la hán luôn tùy duyên như vậy, họ không hề chấp trước. Cao hơn một bậc nữa là phân biệt không còn, chẳng những không chấp trước mà phân biệt cũng không còn, người đó chính là Bồ Tát. Đến không khởi tâm không động niệm, đó chính là Phật.

Vãng sanh thế giới Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, đó là người không khởi tâm không động niệm. Còn có khởi tâm động niệm, nhưng không phân biệt chấp trước, thì sanh vào cõi phước tiện hữu dư. Hay nói cách khác, có tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, chưa buông bỏ, thì sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc khác với chúng ta ở đây. Trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, tuyệt đối không tạo ác, mà còn được Phật lực gia trì. Ở trước chúng ta đã học, là bốn nguyện đại hạnh của Phật A Di Đà gia trì. Muốn gia trì phải có thực chất, không có gì cả làm sao gia trì được? Ngài lấy hồng nguyện của mình, lấy công đức tu trì của mình để gia trì chúng ta. Khiến chúng ta tuy là phàm phu, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực đều giống như đại Bồ Tát, hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Ân đức của Phật Di Đà, khắp biến pháp giới hư không giới không có ai sánh được. Hay nói cách khác, hồng nguyện và tu hành của ngài là vì giúp chúng ta. Chúng ta được sự gia trì này, nên sanh đến thế giới Cực Lạc liền có trí tuệ, có thần lực. Ở thế giới Ta bà này ta còn có gia thân quyến thuộc, nếu muốn độ họ ta sẽ có năng lực trở lại giúp họ. Ta trở lại không phải bằng thân nghiệp báo, mà trở lại bằng gì? Thừa nguyện tái sanh, hoàn toàn không mê hoặc.

Hiểu được những vấn đề này, thật sự tin tưởng không hề hoài nghi, cần thời gian. Quý vị muốn hỏi tôi cần bao nhiêu thời gian? Tôi thật tình nói với quý vị, tôi học Phật 40 năm mới tin thật sự, không còn hoài nghi. Tin thật, không hoài nghi chẳng qua là vấn đề của 20 năm gần đây, tôi học đã 60 năm. Nếu không có 40 năm công phu mà nói không hoài nghi, quả thật tôi không dám tin. Vì có hoài nghi nên vãng sanh có chướng ngại, đời này chưa chắc vãng sanh được. Vừa nghe đã tin hiểu, người đó là gì? Đại thiện căn! Tôi không sánh được với họ. Đến khi chúng ta thật sự khế nhập cảnh giới, dần dần mới phát hiện được, từng câu từng chữ trong kinh điển là thật không phải giả. Trong kinh điển nói rất rõ ràng, nhưng tôi không tin, bây giờ đã tin. Mỗi chữ mỗi câu đều là trí tuệ chân thật, đối với tất cả chúng sanh đều là lợi ích chân thật, quả là tuyệt vời!

“Hoa Nghiêm viên mãn thu nhiếp tất cả các giáo pháp”. Tất cả các giáo pháp trong Kinh Hoa Nghiêm nói tức là Ngũ giáo: Tiểu Thừa Chung Đốn Viên, lấy phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, điều này rất vi diệu!

Tôi ở Đài Trung mười năm, thầy Lý khuyên tôi tu Tịnh độ, vô cùng khẩn thiết mà còn khuyên nhiều lần. Thầy nhận ra tôi không có ý cầu sanh Tịnh độ, tôi không phản đối việc niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhưng cũng không chịu học. Khuyên tôi, đã có lần thầy nói như vậy: Pháp môn Tịnh độ, con xem các bậc đại đức xưa nay như ngài Huệ Viễn, Thiện Đạo, đại sư Trí Giả, Liên Trì, Ngẫu Ích, là những người trong lòng chúng ta khâm phục nhất, các ngài đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nếu thế giới Cực Lạc có vấn đề thật, những người này đã đi, chúng ta dù sai một lần cũng không sao! Thầy đã khuyên tôi như thế. Nếu là thật không phải chúng ta được lợi rồi sao? Tôi chỉ gật đầu cười mà không nói gì, vẫn không thể tiếp nhận.

Sau cùng sao lại tiếp nhận? Là giảng Kinh Hoa Nghiêm, lần đầu tiên tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. 40 năm trước, 40 năm trước lần đầu tiên giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến một nửa, một nửa dùng khoảng thời gian mười năm. Tứ Thập giảng một nửa, Bát Thập giảng một nửa. Đột nhiên có một hôm nghĩ đến Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài là học trò đặc ý của Bồ Tát Văn Thù, ông tu gì? Chưa giảng đến phần sau của Kinh Hoa Nghiêm, lật lui ở sau xem mới phát hiện Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử trước sau chỉ niệm một câu Phật hiệu, như vậy tôi mới tin. Bởi thế niềm tin của tôi dùng 30 năm học Phật, hơn 20 năm giảng kinh dạy học mới tin được nó.

Năm 1999, lần thứ hai giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng rất tường tận, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ. Kinh Hoa Nghiêm giảng được 1/5, nên tôi dự tính thời gian, giảng xong một bộ Kinh Hoa Nghiêm phải mất 20 000 tiếng đồng hồ. Kinh Vô Lượng Thọ này giảng một biến như vậy, khoảng 1200 tiếng, tu học không dễ!

Thành Phật là việc tốt, nhưng rất khó, khó ở đâu? Không có giới định tuệ. Nho Thích Đạo đều phải có giới định tuệ mới thành tựu được. Giới là gì? Quy củ, phải giữ quy củ, nền tảng của quy củ là hiếu thân tôn sư. Quý vị có mấy phần thành tựu, đích thực lời của tổ sư Ấn Quang quả là không sai chút nào. Ta đối với những gì mình học có mấy phần thành kính, đối với thầy giáo có mấy phần thành kính, chắc chắn thành tựu tương đương như thế. Một phần thành kính ta chỉ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích. Không có thành kính chắc chắn không đạt được chút lợi ích nào.

Như thầy Lý nói, ngày nay học Phật tuyệt đại đa số là làm gì? Tiêu khiển Phật pháp. Họ nhàn rồi không có gì làm nên đến tiêu khiển, không phải thực tâm học, không có tâm thành kính, chỉ đến chơi mà thôi, góp phần náo nhiệt. Không đạt được chút lợi ích gì cả. Thậm chí có không ít người, mượn chiêu bài Phật giáo để truy tìm danh văn lợi dưỡng. Điều này tội lỗi vô cùng, tương lai không có quả báo tốt.

“Kim kinh”, hiện nay chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là trung bản Hoa Nghiêm. Sau kinh này, lấy cầu sanh cõi Tịnh khuyên tất cả hữu tình đồng quy Cực Lạc. Bộ kinh này gọi là trung bản Hoa Nghiêm, đây là cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long nói. Vị đại đức này thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Ông nói với mọi người: Tịnh tông là pháp môn hy hữu, chúng ta gặp được Tịnh tông, đó là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Như trong Kệ Khai Kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chính là ý này, không dễ gặp được! Gặp được mà không hiểu, gặp mà không tin, gặp nhưng không có muốn cầu sanh Tịnh độ. Đây là gì? Chỉ trông chút ít thiện căn trong A lại da thức. Họ vẫn còn chịu khổ trong luân hồi lục đạo, đời này chưa thể ra khỏi.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Kinh Vô Lượng Thọ nghĩa là trung bản Hoa Nghiêm. Nói cách khác, có thể nói như vậy: Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà là tiểu bản Kinh Hoa Nghiêm. Sau cùng Kinh Hoa Nghiêm là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, đây là mục tiêu rất rõ ràng nhất trong vô lượng pháp môn của đại thừa Phật pháp, là đến thế giới Cực Lạc. Bộ kinh này trực tiếp dứt khoát chỉ dẫn chúng ta cùng về Cực Lạc.

Chúng ta phải “cầu sanh Tịnh sát”, còn phải “khuyên tất cả hữu tình đồng quy Cực Lạc”. Họ có đồng ý không? Họ có hiểu chẳng, không quan trọng, trong A lại da thức của họ trồng được hạt giống này, họ đã có duyên với chúng ta. Quý vị sanh đến thế giới Cực Lạc, bất luận họ ở trong đường nào quý vị đều biết. Đến thế giới Cực Lạc đúng là như chúng ta trở về mạng lưới vô tận, tin tức khắp biến pháp giới hư không giới ta đều nhận được. Ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh, không trôi nổi. Đây là do môi trường ở thế giới Cực Lạc tốt, ngày nay chúng ta gọi là từ trường tốt.

“Những gì trong kinh này khuyên”, những lời hôm nay khuyên là những người nào? “Chính là bốn nguyện của Phật Di Đà, bốn tâm của Thế Tôn và Như Lai trong ba đời mười phương”. Đây là hạng người nào khuyên chúng ta? Không phải người thường. Những lời khuyên đó là bốn nguyện của Phật A Di Đà, và bốn tâm bốn nguyện của Đức Thế Tôn và Như Lai trong mười phương ba đời, là giúp chúng ta viên mãn bồ đề ngay trong đời này, chúng được vô thượng quả Phật.

Đức Thế Tôn và tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời, bốn tâm của họ là khuyên tất cả chúng sanh cầu sinh thế giới Cực Lạc. Bốn tâm của Chư Phật Như Lai, chỉ cần quý vị vãng sanh Cực Lạc thì tất cả đều viên mãn. Hưởng thụ của chúng ta ở thế giới Cực Lạc là cuộc sống vật chất viên mãn, mỗi ngày nghe Phật Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Đồng thời cũng có năng lực phân vô lượng vô biên thân, cùng một lúc có thể đến cúng dường, nghe pháp khắp các cõi nước của Chư Phật.

Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, nên ở thế giới Cực Lạc tuyệt nhiên không có ngày nào rảnh. Thậm chí có thể nói, không có một phút một giây nào trôi qua vô ích, đều đang tu phước tu tuệ, nên ở đó rất dễ viên mãn phước tuệ.

“Thế Tôn khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”, chân thật rốt ráo là gì? Nghĩa là thật tướng các pháp như trong Kinh Bát Nhã nói, chân tướng của tất cả pháp. Ngày nay tất cả vạn sự vạn vật mà chúng ta nhìn thấy là huyễn tướng, không thấy được chân tướng, là giả tướng. Chân tướng là gì? Trong Kinh Bát Nhã nói: “tức tướng ly tướng”, như vậy sẽ thấy được chân tướng, ly tướng là gì? Không chấp trước. Nghĩa là nói, tất cả các tướng như người sự vật mà mắt ta nhìn thấy, không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm, không có động niệm, liền thấy được chân tướng.

Chân tướng là gì? Kinh Bát Nhã nói: “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây là chân tướng. Thật sự thấy được chân tướng này, nhìn thấy triệt để, là Bồ Tát bát địa trở lên. Đối với tất cả huyễn tướng như nghiệp,

nhân, quả, báo đều rõ ràng thấu triệt, nhưng thực tế là mỗi niệm đều bất khả đắc. Không phải không có tướng mới thấy được vô tướng, không phải, tức tướng vô tướng. Huyền tướng và vô tướng nó hợp lại một nơi, chúng ta có thể nhận ra. Chân vọng nhất như, chân vọng không hai mới thật sự đạt được lợi ích. Đây là chân thật rất ráo.

“Thật sự muốn chúng sanh cùng vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà”. Mục đích là gì? Mục đích là ở câu này, hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể khế nhập vào cảnh giới của Phật A Di Đà. Nhất thừa nguyện hải là cứu cánh viên mãn, được lợi ích lớn chân thật cứu cánh, đây đúng là lợi ích lớn vô lượng vô biên vô tận vô số, vì sao vậy? Trong cảnh giới này chúng ta đạt được là đại viên mãn, cứu cánh viên mãn. Bất luận là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, thông thường chúng ta gọi là phước báo, đều không hề khiếm khuyết. Vì sao vậy? Vì đây là tự tánh, trong tự tánh vốn đầy đủ.

“Trong tín nguyện hạnh, nguyện là then chốt. Ra khỏi biển khổ sanh tử, duy nhất dựa vào nguyện vương”. Vương là tôn xưng nó, tin thật, phát nguyện, niệm Phật, hành chính là chấp trì danh hiệu. Trong ba điều kiện này, nguyện là nòng cốt.

48 nguyện của Phật A Di Đà kiến lập nên thế giới Cực Lạc, giống như thành lập một ngôi trường vậy. Ngôi trường này có thiết bị kiện toàn, có thể giúp tất cả chúng sanh ở đây chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển phàm thành thánh. Chỉ cần đến đó, tự nhiên sẽ chuyển được, mà không hề tốn chút công sức, then chốt ở chỗ ta phải thật sự muốn đi mới được. Khi đã tin, tin thật, không muốn đi vẫn không được. Khi đã tin thật, nhất định phải muốn đi, rất muốn đi, mỗi niệm đều muốn đi, như vậy thì nhất định vãng sanh. Lúc nào cũng muốn đi, không còn lưu luyến thế gian này, làm gì ở thế giới này? Giống như Chư Phật Như Lai vậy, chỉ một việc là chia sẻ tâm đắc trong sự tu học của mình với mọi người, khuyên mọi người vãng sanh Cực Lạc, chính là một việc này, ngoài việc này ra không có việc thứ hai. Công việc này cần đến trí tuệ, không phải tri thức. Tri thức chưa chắc đã tin, không nhất định phát nguyện, nếu trí tuệ chắc chắn là tin thật nguyện thiết, họ thật sự vãng sanh.

“Phương tiện có nhiều cửa, thiên mật giáo quán”, vô lượng pháp môn đều không ra ngoài bốn phạm vi này. Thiên bao gồm Thiên tông, tánh tông. Mật chính là Mật tông hiện nay, trong đó giáo phái cũng rất nhiều. Giáo là Giáo môn, Thiên thai, Hoa nghiêm, Tam luận, Pháp tướng, đây đều là giáo. Trong giáo đa phần đều dùng quán, trên thực tế cả Thiên Mật Giáo đều có quán. Quán là gì? Quán tưởng, chỉ quán, có chỉ có quán.

Chỉ là dùng các vọng niệm, quán là tâm niệm tập trung. Trong kinh điển đại tiểu thừa Đức Phật đều nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế tâm nhất xứ là chỉ, vô sự bất biện là quán. Chỉ là định, quán là tuệ, gọi là trí tuệ hiện tiền.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng được, tám vạn bốn ngàn không phải là con số thật, chỉ là từ hình dung. Trên thực tế trong tứ hoằng thế nguyện nói rất hay: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, không chỉ tám vạn bốn ngàn, mà là vô lượng, sao lại vô lượng? Vì ý niệm vừa động liền xuất sanh vô tận, nên vô lượng là thật, pháp môn nào cũng được. Bất luận pháp môn nào, chỉ cần buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ vạn duyên nghĩa là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cảnh giới Phật liền hiện tiền.

Nếu chúng ta hỏi, chúng ta dùng Đạo cơ đốc, dùng phương pháp tu hành của các Tôn giáo khác có thể thành Phật chăng? Có thể, vì điều kiện thành Phật là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, bất kể là Tôn giáo nào. Thiên Mật Giáo Quán, bất luận là quý vị có dùng công phu hay không, chỉ cần buông bỏ hết những thứ này liền thành tựu. Mà còn nói với quý vị, bất luận là tu pháp môn nào, chỉ cần buông bỏ chấp trước là ngang bằng với A la hán, chính là A la hán. Buông bỏ phân biệt chính là cảnh giới của Bồ Tát, vào được cảnh giới này. Buông bỏ khởi tâm động niệm, đó là cảnh giới của Như Lai. Bởi thế nhìn thấu, buông bỏ là bao gồm tất cả các pháp môn. 60 năm trước, đại sư Chương Gia dạy tôi như vậy.

“Nhưng quy nguyên không phải hai, trong các pháp phương tiện, cứu cánh phương tiện chỉ có vãng sanh”. Đây là thật, không phải giả, vì sao vậy? Vì rất khó, nói thì dễ nhưng không buông được! Quá khó. Đừng nói một ngày buông bỏ là khó, để quý vị một giờ buông bỏ thôi đã không làm được rồi. Đây là thật, không phải giả.

Cư sĩ Viên Liễu Phàm ngồi trong thiền đường với thiền sư Vân Cốc ba ngày ba đêm mà không khởi một ý niệm nào, không dễ! Thiền sư Vân Cốc khâm phục sát đất, ông ta có thể buông bỏ ba ngày ba đêm. Kết quả như thế nào? Ông Liễu Phàm rất thật thà, thành thật nói rằng ông chẳng có công phu gì, số mạng đã được người ta đoán chắc, vọng tưởng cũng vô dụng, hà tất phải vọng tưởng? Đây là gì? Người tin tưởng tuyệt đối vào vận mệnh có thể làm được.

Chúng ta tin rằng, ông Liễu Phàm học Phật, chắc chắn ông có chút định công, biết được trong tâm nhất niệm bất sanh, đó là hưởng thụ rất tốt,

tâm thanh tịnh hiện tiền, ông ta có kinh nghiệm này. Bình thường có kinh nghiệm này không thì không biết, nhưng ở trong thiền đường ba ngày ba đêm không khởi tâm không động niệm, thọ dụng này không thể nghĩ bàn. Kinh nghiệm này giúp ích rất lớn trong việc tu hành, người bình thường chúng ta không có. Có thể tĩnh tọa nửa tiếng, thông thường mà nói được thân tâm mạnh khỏe, có lợi ích rất lớn. Bởi vậy người tu hành chơn chánh, cuộc sống của họ vô cùng đơn giản, không coi trọng việc ăn uống, vì sao mạnh khỏe sống lâu? Vì sao già mà không yếu? Vì tâm thanh tịnh.

Hiện nay giới khoa học nói, vật chất là do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm tốt đẹp, đương nhiên biến hiện ra vật chất là lành mạnh, vì sao vậy? Vì mỗi tế bào các nhà khoa học hiện đại nói, mỗi tiểu quang tử gọi là lượng tử, vật chất nhỏ nhất, nó rất lành mạnh, thân thể ta có thể không mạnh khỏe ư? Thân thể không khỏe mạnh nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do ta có phiền não, có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn, có thất tình ngũ dục, những thứ này rất rắc rối. Những thứ này như thế nào? Làm cho tế bào trên thân thể nhiễm mầm bệnh, mầm bệnh này gây ra cho chúng ta rất nhiều bệnh tật khác, khiến thân thể không được mạnh khỏe. Nghiêm trọng hơn nữa, nếu rất nghiêm trọng, sẽ gây ra môi trường sống không lành mạnh, đó chính là lũ lụt, gió bão, động đất, đất sụp, núi lở, gây ra những thảm họa này, không phải không có nguyên nhân.

Chúng ta hiểu được cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của việc tu hành. Bất luận dùng pháp môn nào cũng được, nếu chúng ta không đoạn được tập khí phiền não, như vậy thì không bằng tu Tịnh độ cầu sanh thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều phải đoạn phiền não, không đoạn chắc chắn không được lợi ích. Pháp môn Tịnh độ, chưa đoạn hết phiền não, có thể đời nghiệp vãng sanh. Vì đời nghiệp vãng sanh, nên mỗi người đều đi được. Pháp môn này rất thù thắng, có thể giúp người có tập khí nghiệp chướng sâu nặng, không thể đoạn phiền não cũng có thể thành Phật. Nói với quý vị đến thế giới Cực Lạc là đoạn được. Không phải mang theo phiền não thành Phật, mà đến thế giới Cực Lạc đoạn, đoạn sạch liền thành Phật. Quý vị xem, đầu tiên là sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, ở trong cõi phàm thánh đồng cư đoạn được kiến tư phiền não. Liền được nâng cao lên đến cõi phương tiện hữu dư, trong cõi phương tiện hữu dư đoạn trần sa phiền não, và vô minh phiền não, sanh đến cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm đoạn tập khí vô trí vô minh phiền não. Đoạn tận tập khí liền trở về thượng tịch quang Tịnh độ. Đây là điều vô cùng thù thắng ở thế giới Cực Lạc, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không có, trong vô lượng pháp môn cũng không có.

Nên ở đây nói quy nguyên không có hai đường, trong tất cả các phương tiện, phương tiện cứu cánh duy nhất là vãng sanh. Chúng ta có thể không tin được ư? Có thể không vãng sanh được ư? Chúng ta phải tin, lúc nào đi? Niệm niệm đều muốn đi, ở thế gian này tất cả đều tùy duyên, học theo Bồ Tát Phổ Hiền, “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Ở đây sao cũng được, có cũng tốt, không có cũng tốt, tuyệt đối không đem những thứ tạp nham của thế gian này để trong lòng. Ta thật sự tin, thật sự phát nguyện, mà còn để thứ tạp nham vào trong lòng, như vậy là không phải chân tâm, cũng không phải nguyện thiết. Phải biết buông bỏ vạn duyên gọi là chân thật viên mãn, tự tại thật sự, hỷ duyệt thật sự. Trong tâm còn một vấn đề là còn một phiền não, có hai vấn đề là có hai phiền não. Trong tâm quá nhiều những thứ tạp nham, nên phiền não rất nhiều, không thể giải quyết được.

“Tu hành các phương pháp khác, muốn đời này siêu thoát tam giới, gọi là con đường khó đi”, đây là tu pháp môn khác, không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Tam giới nghĩa là luân hồi lục đạo, đều không thoát ra được. Thật sự muốn siêu thoát luân hồi lục đạo ngay trong đời này, chỉ có phương pháp niệm Phật vãng sanh. Đây chính là Tịnh tông nói con đường khó đi và con đường dễ đi. Con đường khó đi, đời này không thể thành tựu.

Chúng ta có học qua rồi chẳng? Có, chắc chắn học qua, tuyệt đối không phải một đời, đời đời kiếp kiếp đều đang học, nhưng đều không ra khỏi được. Hơn nữa đối với Tịnh tông chúng ta cũng có lý do tin rằng, trong đời quá khứ, tuyệt đối không phải một đời hai đời học nó, mà nhiều đời nhiều kiếp tu nó. Vì sao không được vãng sanh? Chưa buông bỏ, không thể không biết điều này. Nếu đã biết như vậy, lần này quý vị có buông bỏ chẳng? Không buông được là không thể vãng sanh.

Hiện nay chúng ta khuyên người khác buông bỏ, nhưng bản thân không buông được. Bản thân không buông được, sao có thể khuyên người khác buông bỏ? Thật sự buông bỏ. Buông bỏ hay không buông bỏ không liên quan đến sự, mà có liên quan đến tâm. Trong tâm thật sự thanh tịnh, thật sự không có, đây gọi là buông bỏ, vì sao vậy? Vì trong tâm vốn không có.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh không phải đã nói rồi sao? “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, nói một cách rõ ràng thấu triệt như vậy, đó là gì? Đó là chân tâm, không buông được đó là vọng tâm, vọng niệm không phải chân tâm. Nhưng trong cảnh giới chúng ta hiện nay, vọng niệm có thể chướng ngại chân tâm. Ý niệm chúng ta toàn là ở trong vọng niệm, không trú trong chân tâm, còn phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Khi

nào mới thật sự giác ngộ? Vọng niệm tồn tại đừng để ý đến. Đối với hoàn cảnh, bất luận là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, dùng vọng tâm, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đối với bản thân chắc chắn dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chân tâm là gì? Không có gì cả, tâm địa thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Cổ nhân nói rằng, đây là gì? Điều là đã khai ngộ, đã khế nhập cảnh giới mới nói ra được, người thông thường không nói được: “Thiên hạ vốn vô sự, kẻ thường tự chuốc lấy”. Kẻ tầm thường là gì? Là phạm phu, người hồ đồ. Chúng ta suy nghĩ đến câu nói này, ý nghĩa rất thâm sâu. Đối thoại của Bồ Tát Di Lặc và Đức Thế Tôn, Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, như vậy còn chuyện gì nữa? Đây chính là nói rõ ràng cụ thể thiên hạ vốn vô sự, thật sự vô sự! Mà là do bản thân ta cho rằng có sự. Bản thân đa sự, đa sự là đa phiền não. Đó là việc gì? Đa sự là việc gì? Ché tạo luân hồi, nghĩa là ché tạo nghiệp luân hồi! Tạo nghiệp luân hồi đương nhiên phải thọ báo luân hồi. Tạo nghiệp thọ báo, thọ báo lại tạo nghiệp, tạo nghiệp lại thọ báo, vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi. Nhân duyên quả báo, khổ không thể tả! Đây là Thế Tôn dạy chúng ta đường khó đi và đường dễ đi, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

“Duy chỉ có cầu sanh Tịnh độ được gọi là dễ hành. Tịnh tông chánh tu, trước tiên là thúc đẩy việc trì danh”. Tịnh độ tông chánh tu chính là chấp trì danh hiệu. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, nắm bắt câu danh hiệu này. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, tâm tâm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không còn gì nữa, như vậy đời này mới có thành tựu.

Trước đây tôi thường nói, một đời của con người có xuân hạ thu đông. Cuộc đời trước 20 tuổi là mùa xuân, từ 20 đến 40 tuổi là mùa hạ, 40 đến 60 là mùa thu, 60 đến 80 là mùa đông của cuộc đời, ở sau không còn nữa. Nên đời người đến mùa thu cần phải cảnh giác, đến mùa đông phải chuẩn bị đi, ngày tháng không dài. Trên 80 tuổi có thể đi bất cứ lúc nào.

Đó là cổ nhân, còn bây giờ rất nhiều người không biết. Ngày xưa 70 không được cho ngủ nhờ, người già trên 70 tuổi không được để họ ở lại nhà mình, vì sao? Lỡ khi họ chết, người nhà đến tìm tướng quý vị là người mưu hại họ thì sao? Vì thế mà có cấm kỵ này, họ đã già, đời người 70 tuổi là xưa nay hiếm. 80 tuổi không mời ăn cơm, không mời họ ăn cơm, biết đâu lúc họ ăn cơm bị nghẹn chết, không phải quý vị đã hại người ư? Không rửa hết nổi hàm oan. Ngạn ngữ ngày xưa có đạo lý rất thâm sâu, con người sống đến 80 quả thật không nhiều.

Tôi nhớ lúc tôi đến HongKong giảng kinh khoảng hơn 50 tuổi, năm 1977, lần đầu đến HongKong giảng kinh. Lúc đó khi tôi giảng kinh, các pháp sư đến nghe rất nhiều, hiện nay không có pháp sư nào còn. Rất nhiều cư sĩ đến nghe kinh, bây giờ cũng không còn. Được mấy người thân quen đều là pháp sư, thân thể đều đã yếu, như pháp sư Giác Quang, pháp sư Vĩnh Tinh, họ đều còn. Và pháp sư Trí Tuệ ở núi Đại Tự cũng còn. Rất nhiều người đã ra đi. Trong tâm chúng ta cũng tự biết, trên 80 tuổi có thể đi bất cứ lúc nào.

Ngày nay đối với chúng ta điều gì quan trọng nhất? Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ quan trọng nhất, từng giờ từng phút nghĩ đến vãng sanh, từng giờ từng phút đều có thể đi, phải thật sự đi được. Thế nào mới nắm chắc mình thật sự vãng sanh? Trong tâm thật có Phật A Di Đà, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Không nghĩ gì cả, chỉ nghĩ đến vãng sanh Cực Lạc, chỉ muốn thân cận Phật A Di Đà. Ngoài niệm này ra, không có niệm khác. Buông bỏ hết vạn duyên của thế gian, đừng nên tính toán, đừng nên hỏi han, sao cũng được, tất cả đều tùy nó! Điều chúng ta làm được, là mỗi ngày có thể giảng kinh bốn tiếng, điều này chúng ta có thể làm được, được rồi, đủ rồi, không tệ lắm. Bốn tiếng cùng mọi người chia sẻ, khuyên răn mọi người. Tuổi tác bằng cỡ tôi nhất định phải buông bỏ, không muốn gì nữa, như vậy sẽ rất tốt. Trên 40 tuổi là mùa thu, mùa thu của đời người, phải làm tốt công việc chuẩn bị. Nên Tịnh tông chánh tu là một câu danh hiệu.

“Học tập các pháp môn khác, mà có thể phát nguyện cầu sanh, cũng được Di Đà nhiếp thọ”, đây là điều tuyệt vời, pháp môn Tịnh tông vô cùng rộng lớn. Đức Phật Di Đà cũng có thể nhiếp thọ “rộng ra khắp ba cõi”. Đoạn sau cùng trong tam bối vãng sanh, học đại thừa, không phải học Tịnh tông, là học đại thừa. Có thể đem những gì họ học được, công đức học tập của họ hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, cũng nhất định được vãng sanh.

Trước đây đại sư Từ Châu đem đoạn kinh văn này làm thành nhất tâm tam muội. Bất luận là tu pháp môn nào cũng cần có công phu, không có công phu không được, không có công phu lấy gì để hồi hướng? Nhưng có công phu thật sự rất khó, công phu như thế nào? Bị phá hoại, trong Phật pháp gọi là hữu lậu. Như ly trà này, nếu ở dưới bị thủng, rót nước vào sẽ bị chảy ra. Nước chảy ra là sao? Lỗ thủng này là gì? Tức năm lỗ thủng tham sân si mạn nghi, nếu có đủ năm lỗ thủng này, rót nước vào lập tức chảy hết, không giữ được. Tất cả phiền não đều không còn, gọi là vô lậu, như cái ly này sửa lại bình thường, có thể đựng nước.

Tu học tất cả các pháp môn, bao gồm pháp môn Tịnh độ, nếu như còn tham sân si mạn nghi, nên biết thân ta là hữu lậu, không chứa được công đức, tất cả công đức đều chảy ra ngoài hết. Tu được những gì? Tu được một chút phước báo. Nếu bản thân còn tạo nhiều ác nghiệp, quả báo vẫn ở trong tam đồ. Trong tam đồ có hưởng phước, vì sao vậy? Họ tu được, đây là phước báo tu được trong Phật pháp.

Rõ ràng nhất mà chúng ta thường thấy, là hiện tại quý vị thấy những nhà giàu nuôi thú cưng. Chúng đầu thai vào đường này, nhưng được hưởng phước. Đầu thai vào trong đường ngạ quỷ, được làm hữu tài quý, hữu tài quý là sao? Như Sơn thần, Thổ thần, quỷ vương. Có người cúng dường họ, họ ở trong miếu nên có người cúng dường, có phước. Đây là quỷ có phước báo, không có phước báo là ngạ quỷ. Hưởng phước trong lục đạo, họ đọa vào địa ngục nhưng thọ khổ nhẹ hơn người khác, họ không thể không đọa. Tạo nghiệp như thế nào thì chiêu cảm quả báo như thế đó, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Cổ nhân nói: “không phải không báo, là thời khắc chưa đến”. Còn có thiên tai mà ta không ngờ được, như hiện nay động đất, nhưng đáng sợ nhất là sóng thần. Năm trước một trận sóng thần ở Indonesia chết gần 200 000 người, chỉ trong vòng mấy giây. Quý vị thử nghĩ đó là gì? Nếu là người niệm Phật, sóng thần đến không kinh không sợ, nhất niệm sau cùng là A Di Đà Phật, như vậy sẽ thấy Phật đến tiếp dẫn. Bởi vậy, cùng chết trong một trận thiên tai, nhưng nơi đến khác nhau. Người có phước báo thì sanh lên cõi trời, người hành thiện lại đến nhân gian. Người tạo nghiệp bất thiện đọa vào ba đường ác. Cùng trong một thiên tai, nơi đến của mỗi người hoàn toàn khác nhau.

Hiện nay thiên tai rất nhiều, mà còn không có cảnh báo trước, đột nhiên phát sanh. Điều này trong tâm chúng ta đều phải có sự chuẩn bị, trong tâm có sự chuẩn bị, khi thiên tai đến không thấy sợ hãi. Thực tế mà nói khi đại thiên tai ập đến, rất nhiều người kinh hoàng không biết phải làm sao. Những người kinh hoàng sợ hãi này, sau khi chết đều đọa vào ác đạo; còn những người không kinh không sợ chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Nếu như tâm địa thuần tịnh thuần thiện, họ đến nơi tốt đẹp. Người niệm Phật không kinh không sợ mới có thể vãng sanh, nếu có sợ hãi, hoảng hốt không thể vãng sanh được, như vậy là tùy nghiệp lưu chuyển. Cho nên người niệm Phật cần có định, định nhìn từ phương diện này. Bất luận là thiên tai gì, thiên tai hay nhân họa đều không kinh hoàng sợ hãi, bình thường phải xem nhẹ hiện tượng này. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, thiên tai nhân họa cũng là hư vọng, có gì đáng sợ đâu? Luôn luôn giữ được tâm thanh tịnh, luôn luôn giữ được chánh niệm, chánh

niệm nghĩa là niệm Phật, điều này quan trọng hơn tất cả. Đặc biệt là sanh trong thời đại của chúng ta hiện nay.

“Nên kinh này lấy câu sanh Tịnh độ thu nhiếp hết các văn ở trước”, ở sau là phẩm Phước Tuệ Thi Văn thứ 47, đây là kệ tụng, nghĩa là nói lại những gì đã nói ở trước. Đức Thế Tôn từ bi vô tận, đúng là vô lượng ân đức, tận tâm tận lực vì chúng ta. Chúng ta có được quyển kinh này, kinh này chính là vì chúng ta, chúng ta nhất định phải đạt được lợi ích chân thật trong quyển kinh này. Trong mọi thiên tai tật bệnh, tôi không hề có chút sợ hãi nào. Thọ mạng chưa đến, tự nhiên sẽ tốt đẹp; thọ mạng đến thì về thế giới Cực Lạc. Tôi không chọn đâu khác, chỉ chọn nơi này. Phải buông bỏ mọi thứ ở thế gian này, tuyệt đối không còn bất kỳ tham cầu nào. Biết được thế gian này là giả tạm, tâm chúng ta mới định được, nếu còn những tham cầu, tâm không thể định được. Điều này đối với chúng ta tổn thất vô cùng lớn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

Hết tập 591